TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **27**/2024/HSST
Ngày 01 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Lan Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kình**
Bà **Chu Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Ông **Quách Tiến Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại: Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Minh V (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1971; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: D9/9A ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Không có nơi cư trú cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Họ và tên cha: Võ Văn M (đã chết); Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị D (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H (sinh năm 1979, đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 10/8/2023; Tạm giam: 19/8/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. *Có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Hoàng Thủ Đ**, sinh năm 1962; ĐKHKTT: Thôn D, Đ, huyện T, thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/4/2011, anh Đoàn Ngọc S mua của H1 Thủ Định 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA LEXUS RX330, biển số 30M - 4673 với giá 42.000USD (tương đương 882.000.000 đồng). Giấy tờ xe mang tên Công ty cổ phần S2, anh S đã trả trước số tiền 500.000.000 đồng, bên bán có trách nhiệm sang tên. Đến ngày 22/4/2011, Đ cầm 01 bộ giấy tờ xe gồm giấy đăng ký và số chứng nhận kiểm định đã sang tên anh Đào Ngọc Sơn đến nhà anh S để lấy nốt tiền bán xe. Sau khi kiểm

tra anh S phát hiện thấy giấy đăng ký xe viết sai địa chỉ còn số kiểm định ghi sai số lốp. Do nghi vấn nên anh S đã yêu cầu Đ cùng đi đến phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H - 86 L, Hà Nội để kiểm tra. Kết quả kiểm tra thấy đặc điểm của chiếc xe trên không trùng khớp với hệ thống dữ liệu do phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H quản lý. Sau đó cán bộ phòng C đã đưa anh S, Đ cùng tang vật về trụ sở Công an phường C giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Thủ Đ khai nhận: từ tháng 10/2010 đến tháng 4/2011 Đ đã mua 05 chiếc ô tô nhãn hiệu TOYOTA LEXUS RX330 (biển số 29U-3124, 30M - 4673, 30L-4236, 31F-8587, 30F - 8189) loại 05 chỗ ngồi của Võ Minh V với tổng số tiền là 3.700.000.000 đồng. Sau khi mua xe, Đ đã sử dụng giấy tờ xe giả và đã bán 03 xe ôtô với tổng giá trị là 3.203.000.000 đồng, thu lợi bất chính 499.500.000 đồng. Việc mua bán xe ôtô giữa H1 Thủ định và đối tượng Võ Minh V cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng tháng 10/2010 Đ mua của V 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA LEXUS RX330 màu ghi biển số 29U - 3124 với giá - 599.000.000d. Sau khi nhận xe ôtô V chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, ngày 01/12/2010, Đ bán lại xe ôtô trên cho anh Vũ Đình Đ1 với giá 650.000.000 đồng, Đ lãi 29.000.000 đồng (đã trừ đi phí vận chuyển, sửa chữa xe).

- Lần thứ hai: khoảng tháng 12/2010 Đ mua của V 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA LEXUS RX330 màu ghi biển số 29L 4236 với giá 750.000.000đ. Sau khi nhận xe ôtô V chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, ngày 17/01/2011, Đ bán lại xe ôtô trên cho anh Đ2 Ngọc S với giá 42.000 USD tương đương 850.000.000 đồng, Đ lãi 80.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: khoảng đầu tháng 01/2011 Đ mua của V 01 xe ô tô nhẫn hiệu TOYOTA LEXUS - RX330 màu ghi biển số 31F - 8587 với giá 750.000.000d. Sau khi nhận xe ôtô V chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, ngày 17/01/2011, Đ bán lại xe ôtô trên cho anh Trần văn H2 với giá 54.000 USD tương đương 1.150.000.000 đồng, Đ lãi 390.500.000 đồng.

- Lần thứ tư: khoảng cuối tháng 02/2011 Đ mua của V 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA LEXUS - RX330 màu ghi biển số 31F - 8189 với giá 749.000.000d. Sau khi nhận xe ôtô V chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, Đ phát hiện trong giấy đăng ký bị lỗi tẩy xoá nên Đ trả lại giấy tờ. Khoảng 3-4 ngày sau V chuyển trả giấy tờ xe ôtô cho Đ và Đ đã giao xe này cho anh Huỳnh Vân N để vay anh N 300.000.000 đồng. Anh N vay của chị Vũ Thùy T 300.000.000 đồng để đưa cho Đ. Xe ôtô này N đã đưa cho chị T sử dụng. Đ đã trả chị T 87.000.000 đồng, còn nợ 213.000.000 đồng.

- Lần thứ năm: khoảng tháng 12/2010 Đ gọi điện vào thành phố Hồ Chí Minh cho V đặt mua 01 xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA LEXUS - RX330 màu ghi biển số 30M - 4673 với giá 720.000.000đ. V chuyển xe ôtô từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội cho Đ, nhưng khi đó Đ đang ở thành phố V - Nghệ An nên Đ đã đến thành phố V nhận xe. Đến ngày 08/4/2011 Đ bán lại xe cho anh Đào Ngọc S1 (đây

là chiếc xe ôtô thứ hai anh S1 mua của Đ). Trong quá rình làm giấy tờ để sang tên cho anh S1, anh S1 phát hiện giấy tờ ghi không đúng địa chỉ nên Đ đã gửi giấy tờ vào thành phố Hồ Chí Minh cho V và 02 ngày sau V làm lại giấy tờ chuyển sang cho Đ, Đ đưa lại giấy tờ cho anh S1. Ngày 22/4/2012 khi Đ đưa lại giấy tờ cho anh S1 thì anh S1 yêu cầu Đ cùng đi đến phòng C Công an thành phố H để kiểm tra như đã nêu trên. Nếu việc mua bán xe ôtô thành thì Đ lãi 140.000.000đ.

Việc mua bán 03 chiếc xe ô tô trên Đ đã thu lời 499.500.000đ. Ngày 26/4/2011 Đ đã nộp một phần tiền thu lời là 40.000.000d.

Hoàng Thủ Đ khai nhận đến thời điểm mua chiếc ô tô thứ hai Đ đã nghi ngờ V làm giả giấy tờ xe ô tô để bán cho Đ. Ý thức của Đ biết giấy tờ xe ô tô V làm không đúng theo quy định (giả) nhưng vẫn sử dụng giấy tờ đó để bán xe cho anh Đ1, anh H2 và làm thủ tục sang tên cho anh S1 nhằm kiếm lời. Đ không biết V làm giả giấy tờ bằng cách nào.

Tại bản kết luận giám định số 1441/PC54 ngày 01/8/2011: 05 (năm) xe ô tô gửi giám định gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX330 đeo BKS: 30F-8189 có số khung: JTJGA31U340003346 và số máy: 4002323 là số nguyên thuỷ; Xe ô tô nhãn hiệu LEXUS-RX330 đeo BKS: 31F-8587 có số khung: 2T2GA31U85C032864 (đóng trên ETEKET) và số máy: 4475299 là số nguyên thuỷ; Xe ô tô nhãn hiệu LEXUS-RX330 đéo BKS: 30M-4673 có số khung: JTJGA31U540006717 và số máy: 4013796 là số nguyên thuỷ; Xe ô tô nhãn hiệu LEXUS-RX300 đeo BKS: 29U-3124 có số khung: JT6HF10U0Y0130650 (đóng trên ETEKET) và số máy: 0597971 là số nguyên thuỷ. Dãy số đóng chìm (ở khung kim loại dưới ghế phụ lái): 0~0012220 là số đóng lại; Xe ô tô nhãn hiệu LEXUS-RX330 đeo BKS: 30L-4236 có số khung: JTJGA31U740029447 là số nguyên thuỷ. Không đủ cơ sở kết luận số máy: 3052115 là số nguyên thuỷ;

- 05 (năm) bộ BKS xe ô tô gửi giám định gồm: 30F-8189, 31F-8587, 30M-4673, 29U-3124 và 30L-4236 so với 02 (hai) BKS xe ô tô: 30K-1492 (biển vuông) và 29X-7248 (biển hình chữ nhật) (do C cung cấp không được tạo ra từ cùng một bộ khuôn gốc;

- 06 đăng ký xe ô tô và 06 sổ chứng nhận kiểm định các xe ô tô là các đăng ký và sổ chứng nhận kiểm định giả giả.

Ngày 05/07/2011 tại bản kết luận định giá tài sản của Phòng tài chính kế hoạch quận H giá: 05 chiếc xe trên có tổng giá trị là 3.700.000.000 đồng.

Căn cứ công văn số 241/GSQL-GQ1 ngày 28/6/2011 của Cục G về hải quan – tổng cục H3: *Về việc xác định hàng hoá nhập khẩu*: theo quy định hiện hành của ngành Hải quan thì việc lưu trữ hồ sơ hải quan làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá nói chung và hồ sơ hải quan làm thủ tục nhập khẩu xe ôtô nói riêng được lưu trữ theo số, ngày, tháng, năm của tờ khai hải quan, muốn biết chi tiết số khung, số máy của từng xe nhập khẩu phải tra cứu từ tờ khai hải quan. Vì vậy, chỉ với thông tin về nhãn hiệu, số khung, số máy của xe ôtô đề cập trong công văn dẫn trên

của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận H thì chưa đủ cơ sở để xác định chiếc xe đó có làm thủ tục nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam hay không. *Về việc xác định tạm nhập – tái xuất qua C1*: qua kiểm tra dữ liệu trên Hệ thống quản lý phương tiện xuất nhập cảnh thì 05 chiếc xe nêu trong công văn dẫn trên không có trong dữ liệu tạm nhập – tái xuất vào Việt Nam.

Ngày 21/9/2023, T3 đã có công văn phúc đáp xác định 05 xe ô tô nhãn hiệu LEXUS-RX330 có số khung số máy như đã nêu trên không do công ty T3 sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và phân phối. (BL 240)

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H xác định: Từ tháng 11/2009, V đã bán nhà đi nơi khác nên chưa xác định được chỗ ở. V đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT- Công an quận H đã ra quyết định truy nã số 05 ngày 09/01/2012 đối với Võ Minh V về hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Do bị can Võ Minh V đang bị truy nã chưa bắt được nên cơ quan CSĐT - Công an quận H tách vụ án hình sự để xử lý sau. Ngày 10/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận H bắt truy nã bị can Võ Minh V. Ngày 10/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận H ra quyết định đình nã Võ Minh V.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Minh V khai: Khoảng năm 2010, V quen biết Hoàng Thủ Đ. Quá trình tiếp xúc Đ biết V là lái xe taxi nói được tiếng Campuchia nên nhờ V đưa sang Campuchia mua xe mang về Việt Nam tiêu thụ. V đặt vé ô tô di chuyển theo C2 thủ tục xuất cảnh cùng Đ sang đến thủ đô P - Campuchia, Khi đến nơi V dẫn Đ vào một điểm bán xe (không có địa chỉ cụ thể) hỏi mua của 01 người đàn ông tên "T1" người Camphuchia 01 chiếc xe Lexus RX 300 biển Campuchia, V là người phiên dịch cho Đ thỏa thuận mua bán xe với "T1". Phía bên Campuchia có trách nhiệm bàn giao chiếc xe trên tại thành phố Hồ Chí Minh. Khi xe đến thành phố Hồ Chí Minh hai bên thống nhất mua xe với giá 17.000 USD (khoảng 350.000.000 đồng). Do chiếc xe trên không thể lưu hành được tại Việt Nam nên Đ đã bảo V tìm người làm được giấy tờ giả để hợp thức hóa chiếc xe trên. V đã giới thiệu cho Đ một người tên là Phạm Hồng P (quê: Thái Bình, T2 tại: B K, Đ, Hà Nội) có thể giúp làm giả được giấy tờ trên. Đ bảo V liên hệ với P để cung cấp thông tin liên quan, nhờ P làm giả đăng ký xe, Giấy kiểm định, Biển Kiểm soát xe. Sau đó, V nhận giấy tờ do P gửi từ Hà Nội vào tại trung tâm chuyển phát nhanh của H4. V lắp BKS do P gửi vào gắn vào chiếc xe do phía Campuchia bàn giao rồi cùng một người quen của Đ đi xe ra Hà Nội. Sau khi ra đến Hà Nội V giao chiếc xe trên cho Đ tại nhà. Cùng phương thức thủ đoạn như trên, V đã giúp Đ mua 05 xe ô tô của T1 và liên lạc với P làm giả 05 bộ hồ sơ giả (Thực tế Cơ quan điều tra thu giữ 06 bộ hồ sơ, tuy nhiên do P làm nhầm bộ hồ sơ "chủ xe mang tên Công ty cổ phần S2" nên phải làm lại hồ sơ "Chủ xe mang tên Đào Ngọc S1 cho V). Mỗi bộ hồ sơ làm giả, V phải trả cho P 20.000.000 đồng. Tổng cộng V đã trả cho P 100.000.000 đồng. Việc V nhờ P làm giả giấy tờ thì V không được trả công nhưng V được Đ trả công 26.000.000 đồng tiền môi giới mua bán xe.

Về nguồn gốc các xe ô tô V môi giới bán cho Đ, V chỉ biết mua của một người đàn ông người Campuchia tên "T1" tại thành phố Hồ Chí Minh, còn cụ thể nguồn gốc xe thì V không rõ. Khi gặp "T1" ở Campuchia thì hai bên chỉ thỏa thuận chung về tình trạng, giá cả xe chưa tiến hành giao dịch. 05 Chiếc xe "Thi" bán cho V ở Hồ Chí Minh không liên quan đến số xe ô tô V và Đ xem ở Campuchia. Sau khi bàn giao xe cho Đ, V không biết Đ bán xe cho ai.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thủ Đ khai phù hợp lời khai của V.

Về đối tượng Phạm Hồng P1, quá trình đấu tranh Võ Minh V không cung cấp được số điện thoại, thông tin liên quan. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng ở đâu nên không có căn cứ xác minh để xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân D1, Phạm Văn D2, Vũ Thùy T là những người nhận tiền, nhận xe hộ Đ và sử dụng xe ô tô nhưng đều không biết hành vi phạm tội của Đ và V nên không đề cập xử lý.

Đối với Hoàng Thủ Đ; Năm 2011 cơ quan CSĐT - Công an quân H đã khởi tố bị can, truy tố về tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Năm 2013, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phúc thẩm 30 tháng tù giam theo bản án số: 1006/2013/HSPT ngày 16/12/2013, hiện đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Quá trình điều tra không phát hiện hành vi vi phạm mới, cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Liên quan đến nguồn gốc 05 chiếc xe ô tô nêu trên. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ nhưng ngoài lời khai của V về việc mua xe của một đối tượng tên "T1" người Campuchia không có tài liệu khác chứng minh nguồn gốc xe, việc giao dịch xe được thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh. Nên chưa đủ căn cứ để chứng minh hành vi buôn lậu của Võ Minh V và Hoàng Thủ Đ nên không xử lý.

Đối với đối tượng "Thi" do sự việc xảy ra đã lâu, Võ Minh V không cung cấp thông tin liên quan nên cơ quan điều tra không có căn cứ truy xét, không làm rõ được đối tượng do đó không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo Võ Minh V về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 3 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng nguyên tác có lợi).

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Minh V phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; Điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo M mức án từ **03 năm 06 tháng** đến **04** năm tù. Không

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo phải nộp 26.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính để nộp ngân sách Nhà nước; Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 10/2010 đến tháng 4/2011, Võ Minh V có hành vi làm giả 06 bộ hồ sơ (gồm 06 đăng ký xe ô tô và 06 sổ chứng nhận kiểm định – tổng cộng 12 loại giấy tờ) của 05 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Lexus (BKS: 29U-3124; 30M-4673; 30L-4236; 31F-8587; 30F-8189) có trị giá 3.700.000.000 đồng cho Hoàng Thủ Đ để Hoàng Thủ Đ mang xe đi tiêu thụ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 3 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng nguyên tắc có lợi). Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, do đó cần thiết phải có hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án còn có các đối tượng liên quan: Về đối tượng Phạm Hồng P1, quá trình đấu tranh Võ Minh V không cung cấp được số điện thoại, thông tin liên quan. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng ở đâu nên không có căn cứ xác minh để xử lý. Đối với Nguyễn Xuân D1, Phạm Văn D2, Vũ Thùy T là những người nhận tiền, nhận xe hộ Đ và sử dụng xe ô tô nhưng đều không biết hành vi phạm tội của Đ và V nên không đề cập xử lý. Đối với Hoàng Thủ Đ; Năm 2011 cơ quan CSĐT - Công an quân H đã khởi tố bị can, truy tố về tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Năm 2013, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phúc thẩm 30 tháng tù giam theo bản án số: 1006/2013/HSPT ngày 16/12/2013, hiện đã chấp hành xong hình phạt trở về địa

phương. Quá trình điều tra không phát hiện hành vi vi phạm mới, cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo phải nộp 26.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính để nộp ngân sách Nhà nước;

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên: Bị cáo **Võ Minh V** phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"

2. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh V **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2023.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo phải nộp 26.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Thủ Đ vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- C«ng an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA DS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Lan Hương